

QUY ĐỊNH

khung quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng tại các tỉnh uỷ, thành uỷ

- Căn cứ Quyết định số 259-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;

- Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí;

- Căn cứ Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 02/4/1998 của Bộ Chính trị về công tác sản xuất kinh doanh bổ sung ngân sách đảng;

- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư ban hành quy chế làm việc mẫu của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Quyết định số 3441-QĐ/VPTW, ngày 30/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện chế độ kế toán đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét đề nghị của Cục Tài chính và Quản lý đầu tư tại Tờ trình số 1786-TTr/CTC&QLĐT, ngày 31/12/2025,

Văn phòng Trung ương Đảng ban hành Quy định khung quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng tại các tỉnh uỷ, thành uỷ như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định khung về nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng tại các tỉnh uỷ, thành uỷ (bao gồm Quỹ dự trữ tài

chính đảng của các tỉnh uỷ, thành uỷ và của các đảng uỷ xã, phường, đặc khu - sau đây gọi là Quỹ dự trữ tài chính đảng).

2. Đối tượng áp dụng: Tỉnh uỷ, thành uỷ (sau đây viết tắt là tỉnh uỷ); các đảng uỷ xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là đảng uỷ xã) được lập Quỹ dự trữ tài chính đảng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Quỹ dự trữ tài chính đảng được hình thành từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Quỹ dự trữ tài chính đảng được quản lý theo các nguyên tắc:

a) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả, an toàn, minh bạch và bảo toàn tài chính (bảo đảm trong năm số thu lớn hơn số chi).

b) Mọi hoạt động thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được hạch toán đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và thẩm quyền được giao.

c) Hằng năm hoạt động thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được tổng hợp, báo cáo ban chấp hành đảng bộ cùng cấp theo quy định của Điều lệ Đảng.

3. Quỹ dự trữ tài chính đảng được phép mở tài khoản giao dịch để thực hiện các hoạt động thu, chi và tài khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn để bổ sung nguồn thu Quỹ dự trữ tài chính đảng tại các ngân hàng thương mại bảo đảm yêu cầu an toàn, hiệu quả.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Nguồn thu từ đảng phí: Là phần đảng phí được trích giữ lại ở tỉnh uỷ, các đảng uỷ xã theo Quy định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí.

2. Nguồn thu hợp pháp khác của Đảng, bao gồm:

- Thu toàn bộ số lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh uỷ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định; lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền từ phần vốn góp, cổ phần của Đảng trong doanh nghiệp; thu từ hoạt động khai thác tài sản hợp pháp theo quy định.

- Thu từ hoạt động rút vốn, thoái vốn, chuyển nhượng vốn chủ sở hữu của Đảng tại doanh nghiệp; thanh lý, bán tài sản doanh nghiệp theo quy định.

- Thu từ bán, thanh lý tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng được hình thành từ nguồn kinh phí không thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Thu điều tiết từ kết quả tài chính hoạt động đối với các nội dung khai thác tài sản, sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh cho thuê, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trích lập các quỹ theo quy định.

- Thu từ lãi tiền gửi.

- Khoản hỗ trợ từ Quỹ dự trữ tài chính của cơ quan đảng cấp trên.

- Các nguồn thu do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, biếu, tặng, cho, viện trợ, tài trợ và các hình thức hợp pháp khác.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung chi từ Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Các khoản chi từ nguồn thu đảng phí theo Quyết định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí

a) Bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ, hoạt động cấp bách, đột xuất phát sinh của cấp uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao mà ngân sách nhà nước chi thường xuyên trong năm không có khả năng cân đối.

b) Hằng năm, chi hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới (tổng số kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50% trên tổng số đảng phí được để lại tại Quỹ dự trữ tài chính đảng sau khi đã trừ đi số phải nộp lên cấp trên trong năm) trong các trường hợp sau:

- Hỗ trợ hoạt động công tác đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các sự cố bất thường khác; chi thăm hỏi đồng bào chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các sự cố bất thường khác.

- Thực hiện những nhiệm vụ chính trị đột xuất do cấp uỷ giao và chỉ định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng, được xác định theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động công tác đảng cho các tổ chức đảng cấp dưới thuộc địa bàn có nhiều khó khăn; có điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

c) Hằng năm, chi hỗ trợ đảng uỷ công an tỉnh và đảng uỷ quân sự tỉnh để chi cho các tổ chức đảng các đơn vị đóng quân trên các địa bàn biên giới, hải đảo (nếu có đề nghị). Mức hỗ trợ tối đa không quá 20% trên tổng số đảng phí của đảng uỷ công an tỉnh và đảng uỷ quân sự tỉnh nộp lên được trích giữ lại tại Quỹ dự trữ tài chính đảng của tỉnh uỷ sau khi đã trừ đi số phải nộp về Văn phòng Trung ương Đảng.

d) Các khoản chi khác do cấp uỷ; ban thường vụ hoặc thường trực tỉnh uỷ (khi được phân công, phân cấp) quyết định.

2. Các khoản chi Quỹ dự trữ tài chính đảng từ nguồn thu hợp pháp khác của Đảng (nếu có):

a) Bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ, hoạt động cấp bách, đột xuất phát sinh của cấp uỷ và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao mà dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong năm không bố trí hoặc bố trí chưa đủ.

b) Đầu tư; mua sắm bổ sung, sửa chữa tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của cấp uỷ; các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cấp uỷ theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định (trong trường hợp dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong năm chưa bố trí hoặc bố trí chưa đủ).

c) Tuỳ theo khả năng cân đối từ nguồn quỹ, cấp uỷ, ban thường vụ hoặc thường trực tỉnh uỷ (khi được phân công, phân cấp) quyết định chi hỗ trợ cho các đối tượng đặc biệt khác (nếu có).

d) Cấp uỷ quyết định sử dụng một phần từ nguồn thu lãi tiền gửi để hỗ trợ các khoản chi có tính chất phúc lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ.

đ) Cấp uỷ quyết định tạm ứng kinh phí để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các nhiệm vụ, hoạt động cần thiết, đột xuất (bao gồm cả chi đầu tư) thuộc trách nhiệm ngân sách nhà nước bảo đảm, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí kịp thời; kinh phí tạm ứng từ Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được hoàn trả ngay khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách nhà nước.

e) Bổ sung vốn cho các doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Các khoản chi khác do cấp uỷ; ban thường vụ hoặc thường trực tỉnh uỷ (khi được phân công, phân cấp) quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn trong quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Các tỉnh uỷ căn cứ quy định của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và Quy chế làm việc của tỉnh uỷ để quyết định việc quản lý, sử dụng, nội dung thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng theo thẩm quyền; căn cứ Quy định này và tình hình thực tế tại địa phương, ban hành Quy định cụ thể về nội dung và mức thu, chi của Quỹ dự trữ tài chính đảng của tỉnh uỷ; hướng dẫn đảng uỷ xã ban hành quy định về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của đảng uỷ xã, bảo đảm nguyên tắc chặt chẽ, an toàn, minh bạch và bảo toàn tài chính.

2. Ban thường vụ tỉnh uỷ, đảng uỷ xã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của cấp uỷ cấp mình theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ban thường vụ cấp uỷ uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ trong công tác quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của cấp uỷ cấp mình; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

3. Phó Bí thư thường trực tỉnh uỷ: Thực hiện các nhiệm vụ và quyết định các nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ khi được phân công, phân cấp, uỷ quyền theo Quy chế làm việc của tỉnh uỷ.

4. Văn phòng tỉnh uỷ có trách nhiệm

a) Trực tiếp tổ chức, thực hiện và tham mưu cho cấp uỷ trong việc quản lý, sử dụng Quỹ Dự trữ tài chính đảng và hướng dẫn đảng uỷ xã ban hành quy định về quản lý, sử dụng, nội dung thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng theo thẩm quyền; tổ chức quản lý các khoản thu, chi theo quyết định của cấp có thẩm quyền bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung thu, chi tại Điều 3, 4 Quy định này.

b) Tổ chức thực hiện theo dõi, phản ánh đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định. Tổ chức thực hiện thu các khoản thu và cấp phát kinh phí từ Quỹ dự trữ tài chính đảng cho các cơ quan, đơn vị theo các quyết định của cấp có thẩm quyền. Cung cấp số liệu về tình hình Quỹ dự trữ tài chính đảng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Thừa uỷ quyền của cấp uỷ tổ chức ký kết các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn với các ngân hàng thương mại theo quy định, bảo đảm yêu cầu an toàn, hiệu quả.

d) Quyết định các nội dung theo phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ.

đ) Hằng năm, văn phòng tỉnh uỷ tổ chức hạch toán, phản ánh đầy đủ, đúng nguyên tắc, chế độ trên hệ thống kế toán; lưu trữ hồ sơ, chứng từ có liên quan theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo quyết toán định kỳ, báo cáo Ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ tình hình thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước để báo cáo ban chấp hành đảng bộ cấp mình theo quy định của Điều lệ Đảng. Đồng thời tỉnh uỷ gửi báo cáo tình hình thu, chi, số dư Quỹ dự trữ tài chính đảng cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Văn phòng Trung ương Đảng để theo dõi và tổng hợp.

5. Các cấp uỷ cấp dưới và các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận kinh phí từ Quỹ dự trữ tài chính đảng có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, theo quy định.

6. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên và cấp ủy cùng cấp thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng theo chương trình kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất. Việc giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng được ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy thực hiện trong chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 3840-QĐ/VPTW, ngày 11/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định khung quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của các tỉnh ủy.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các tỉnh ủy gửi ý kiến bằng văn bản về Văn phòng Trung ương Đảng xem xét, nghiên cứu điều chỉnh (qua Cục Tài chính và Quản lý đầu tư).

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Cục Tài chính và Quản lý đầu tư,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Ký bởi: VĂN THƯ VÂN
PHÒNG TRƯNG ƯƠNG
ĐẢNG
Email:
vanthu@vptw.dcs.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Ngày ký: 2026-01-07
Phạm Gia Túc